

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc

Ông Hoàng Văn Khảm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Nhà văn hóa thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Phạm Việt H, sinh ngày 27/12/2001; Sinh trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố không xác định, con bà Phạm Thị O; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

2, Đàm Hữu Tr, sinh ngày 23/9/1996; Sinh trú quán: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đàm Hữu L, con bà Vũ Thị Nh; Có vợ là Nguyễn Thị Như Y (đã ly hôn), con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Minh D, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu hành chính 14, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

- Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Phố L, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 11/12/2020, Phạm Việt H đang ở khu vực phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Tạ Minh D hỏi mua 10 viên ma túy keo và 01 gói ma túy ke, H đồng ý bán với giá 8.500.000đ. Sau đó, do không có sẵn ma túy nên H gọi điện cho Đàm Hữu Tr hỏi mua số ma túy trên, Tr đồng ý bán với giá 7.500.000đ. Do Tr cũng không có sẵn ma túy nên gọi điện thoại cho Lê Triệu V, sinh năm 2002 ở tổ dân phố Tr, thị trấn Đ, huyện B hỏi mua số ma túy trên với giá 5.500.000đ, V đồng ý và hẹn gặp Tr ở khu vực bến xe V thuộc phường Kh. Sau khi hỏi mua được ma túy, Tr gọi điện lại cho H và hẹn gặp ở khu vực Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nghe điện của Tr, H gọi điện lại cho D và hẹn gặp nhau ở khu vực Cổng chào huyện Yên Lạc thuộc thôn V, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Tiếp đó, H thuê xe taxi của anh Bùi Văn H1 đến khu vực Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc gặp Trường. Lúc này, Tr cũng đang ngồi trên chiếc xe taxi khác và bảo H đi theo xe của Tr đến khu vực bến xe Vĩnh Yên. Đến nơi, Tr bảo H ngồi đợi, còn Tr đi vào gặp V để mua bán số ma túy như đã thỏa thuận. Do không có tiền nên Tr hẹn V khi nào bán được ma túy sẽ trả. Sau khi mua được ma túy của V, Tr cầm số ma túy trên lên xe taxi của anh H1 đưa cho H và cùng H đi bán ma túy cho D. Khi H và Tr đến khu vực Cổng chào huyện Yên Lạc thì D đã đi taxi của anh Nguyễn Đức L đến đợi ở đó. Tại đây, H xuống xe cầm theo số ma túy vừa mua được của Tr đến bán cho D nhưng chưa kịp mua bán thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: Thu trên tay trái của Phạm Việt H 10 viên nén hình ngũ giác, màu xanh và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (H khai là ma túy vừa mua được của Tr để bán cho D) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; Thu trên tay phải H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã cũ bị nứt vỡ màn hình; Thu trong túi quần Tạ Minh D đang mặc số tiền 500.000đ (D khai nhận là tiền D định mua một ít ma túy ke của H để sử dụng chứ không có đủ tiền để mua toàn bộ số ma túy như D đã hỏi mua của H ban đầu) và thu của Đàm Hữu Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã cũ bị nứt vỡ màn hình.

Quá trình bị bắt quả tang, Tạ Minh D đã rút chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen – trắng của mình xuống gầm xe taxi của anh Nguyễn Đức L. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại này nhưng không thấy.

Ngày 12/12/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Việt H ở số nhà 22, ngách 1, ngõ 1, đường T, phường Kh, thành phố V,

tỉnh Vĩnh Phúc và nơi ở của Đàm Hữu Tr ở thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 3179/KLGD ngày 15/12/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *10 viên nén màu xanh hình ngũ giác có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3844g (Ba phẩy ba tám bốn bốn gam, không kể bao bì) loại MDMA. Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8730g (Không phẩy tám bảy ba không gam, không kể bao bì), loại Ketamine.*

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố các bị cáo Phạm Việt H, Đàm Hữu Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt H, Đàm Hữu Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Đàm Hữu Tr từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 (gồm: viên nén = 3,2963g, chất bột màu trắng = 0,8672g) còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền Tạ Minh D dùng mua trái phép chất ma túy; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Oppo là tài sản của Phạm Việt H và Đàm Hữu Tr dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23h15' ngày 11/12/2020, tại khu vực bến xe Vĩnh Yên thuộc phường Kh, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đàm Hữu Tr có hành vi bán trái phép 10 viên ma túy và 01 gói ma túy theo kết luận giám định lần lượt là MDMA có khối lượng bằng 3,3844g và Ketamine có khối lượng bằng 0,8730g cho Phạm Việt H. Sau đó, khoảng 23h30' cùng ngày, tại khu vực Cổng chào huyện Yên Lạc thuộc thôn V, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Việt H đem số ma túy nêu trên bán cho Tạ Minh D thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất MDMA và Ketamine là $67,68\% + 4,36\% = 72,04\%$ (dưới 100%). Do đó, hành vi của Phạm Việt H và Đàm Hữu Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã tiếp tay cho bọn tội phạm để đầu độc các thanh thiếu niên bằng chất ma túy mà còn gây khó khăn cho nhiều gia đình có con em bị nghiện, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có điều kiện làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì bản tính lười lao động, so hám lời, các bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và bị cáo Tr đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật, tạo cơ hội cho các bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H và bị cáo Tr đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, tại địa phương các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 (gồm: viên nén = 3,2963g, chất bột màu trắng = 0,8672g) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ là tiền Tạ Minh D dùng mua trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Oppo là tài sản của Phạm Việt H và Đàm Hữu Tr dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Phạm Việt H và Đàm Hữu Tr đều khai nhận nguồn gốc số ma túy H đem bán cho Tạ Minh D đêm ngày 11/12/2020 là do Tr mua được của Lê Triệu V rồi bán lại cho H để H đem bán cho D. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lê Triệu V lên làm việc nhưng V đều không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Tạ Minh D là người định mua ma túy của Phạm Việt H để sử dụng. Tuy nhiên D chưa kịp trao đổi mua bán ma túy với H thì đã bị bắt nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với D là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức L và anh Bùi Văn H1 là người lái xe taxi chở Tạ Minh D, Phạm Việt H và Đàm Hữu Tr đi mua, bán ma túy nhưng anh L và anh H1 không biết mục đích của D, H và Tr nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh L và anh H1 là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Việt H, Đàm Hữu Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Việt H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

Xử phạt bị cáo Đàm Hữu Tr 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 (gồm: viên nén = 3,2963g, chất bột màu trắng = 0,8672g) còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Tạ Minh D;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Oppo.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Việt H, Đàm Hữu Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Th;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng

